

Bản án số: 174/2020/HS-PT

Ngày 28-10-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Huy Toàn.

*Các Thẩm phán:*

Ông Trương Văn Lộc.

Ông Bùi Ngọc Thạch.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 194/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thành C. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

*Họ và tên bị cáo có kháng cáo:*

Nguyễn Thành C (tên gọi khác: S), sinh ngày 30/4/1975 tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: khu phố X, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị X; có vợ là bà Nguyễn Thị Kim A (đã ly hôn); có 02 người con (sinh năm 1995 và năm 2002); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 30/6/1998, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) B, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chống người thi hành công vụ” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 36/HSST); bị cáo tại ngoại; có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Q – Luật sư của Chi nhánh Công ty Luật Hợp danh Q - Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Trần Thị T và Nguyễn Thành C có quan hệ quen biết và cùng buôn bán tại khu vực cổng số 3 Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương (địa chỉ: phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương). Quá trình buôn bán, giữa bà T và bà Đinh Ngọc P (là người sống chung như vợ chồng với C) xảy ra mâu thuẫn và nhiều lần lời qua tiếng lại. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/4/2019, trong lúc bà T cùng chồng là ông Phan Thới H đang bán bò viên tại khu vực cổng số 3 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương thì ông Phan Thanh T1 chở Công đến cổng số 3 Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương trước, còn bà P cùng một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) đi bộ đến gặp bà T để nói chuyện về những mâu thuẫn xảy ra trước đó giữa bà T và P (nhóm của C và nhóm của bà P không bàn bạc trước về việc sẽ đánh gây thương tích cho bà T). Khi nhóm của C và bà P đến thì ông T1, C, bà P và nhóm người đi cùng bà P ngồi xuống ghế xung quanh bàn ăn nơi bán hàng của bà T. Bà P nói với bà T: “Mày ra đây mày dựa hơi T2 hả? T2 là gì tao phải sợ!”. Bà T nói: “Con người sống sao có đức, nói thì nhận đi”. C nói: “Tao không có nói, mày nói là có chuyện đó mày”, C dùng tay cầm 01 ghế nhựa đánh 01 cái vào mặt và 01 cái vào mũi của bà T làm bà T ngã vào xe trái cây. Thấy vậy, ông T1 can ngăn C. Cùng lúc này, bà P xông đến dùng tay phải đánh vào mặt bà T 02 cái (không gây thương tích) thì ông H kéo bà T ra. Tiếp đó, nhóm người đi cùng với bà P cầm hung khí là gậy định xông đến thì ông T1 lấy 01 dao và cùng với ông Lê Văn N đứng vào chính giữa can ngăn, ông T1 nói: “Tụi bây không được đánh nữa”. Nhóm người đi cùng C và bà P bỏ đi khỏi hiện trường còn ông T1 chở bà T đến bệnh viện cấp cứu và điều trị, đến ngày 18/4/2019 bà T được xuất viện.

Cùng ngày 17/4/2019, bà T có đơn trình báo gửi Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đề nghị xử lý đối với Nguyễn Thành C. Ngày 21/8/2019, Công an phường H chuyển tố giác về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 599/2019/GĐPY ngày 26/12/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận:

1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: chấn thương đầu mặt, gãy xương chính mũi, đã lành. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%.

2. Cơ chế hình thành vết thương: chấn thương gãy xương chính mũi hiện tại không có dấu tích ngoài da, khả năng do vật tày tác động vào vũng mũi gây ra (ví dụ: cây, ghế nhựa, gạch, đá, cạnh bàn...).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/8/2020, bị cáo C có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo với lý do bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội là Liệt sĩ, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, từng bị kết án nhưng đã được xóa án tích, có nơi cư trú rõ ràng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Bản án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định. Quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng sau đó bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo dùng hung khí nguy hiểm là ghế nhựa đánh vào mặt, mũi của bị hại, nhân thân bị cáo từng bị kết án tù về tội “Chống người thi hành công vụ” nhưng cho hưởng treo nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm. Do đó, không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Mặc dù bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nhưng bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên có căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Căn cứ quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, bị cáo từng bị kết án nhưng ở vụ án đó bị cáo có vai trò là đồng phạm thứ yếu, đã được xóa án tích, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có 02 con nhỏ và cha già, mong Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo dùng ghế đánh bị hại là để giải vây cho vợ của bị cáo đang bị 5 – 6 người bao vây. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo nhằm đảm bảo tính nhân đạo, cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo còn 02 con nhỏ, đang nuôi cha già, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo thống nhất với nội dung vụ án đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/4/2019, tại khu vực phía trước cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Thành C đã thực hiện hành vi dùng ghế nhựa đánh vào mặt, mũi của bị hại Trần Thị T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng ghế đánh vào mặt, mũi của bị hại sẽ gây thương tích cho bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo vô cớ dùng ghế nhựa (là hung khí nguy hiểm) tấn công vào vùng mặt của bị hại, phạm tội “Có tính chất côn đồ” nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều

134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo chỉ có một tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là thiếu sót.

[4] Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xác định chưa đầy đủ các tình tiết định khung đối với bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, tuy nhiên xem xét nhân thân của bị cáo từng bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội “Chống người thi hành công vụ” nhưng bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, không đáp ứng được tình hình phòng chống tội phạm tại địa phương, đặc biệt là tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe đang gia tăng tại tỉnh Bình Dương như hiện nay nên bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành C. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2020/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương:

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 01 (một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thành C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT I);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (2), hồ sơ vụ án, NTN, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Huy Toàn**